

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST.
Ngày: 07/12/2018.
V/v: T/c hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơ.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-DS ngày 24/9/2018 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thúy L (tự Mũi S), sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đường số 39, Khu đô thị M, khu phố H, phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hà Bạch Q (tự Ch), sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 144/1, hẻm M, khu phố M, phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Kim Ch, sinh năm 1959.

Địa chỉ: số 144/3, hẻm M, khu phố M, phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Thúy L trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2013 đến ngày 10/11/2013 chị Hà Bạch Q cân phân tôm của tôi tính ra số tiền là 122.209.000 đồng. Ngày 08/11/2013 chị Q gửi trả 10.000.000 đồng; sau đó chị Q không trả, vì có thông tin cho rằng chị Q vỡ nợ. Bà Đỗ Kim Ch là mẹ ruột chị Hà Bạch Q đứng ra trả nợ cho tôi nhiều lần được tổng số tiền 81.209.000 đồng và sau đó không trả và cho rằng không còn khả năng trả, bảo tôi đòi nợ chỗ chị Q. Ngày 25/11/2017 khu phố M, phường P tiến hành hòa giải chị Q cam kết và hứa trả cho tôi hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ là 31.000.000 đồng. Chị Q thực hiện theo cam kết được 08 tháng số tiền 4.000.000 đồng; còn nợ 27.000.000 đồng thì không chịu trả; tôi đòi chị Q cho rằng không còn khả năng trả và xin trả hàng tháng 300.000 đồng; tôi không đồng ý và xảy ra tranh chấp.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hà Bạch Q trả cho tôi nợ tiền gốc mua bán phân tôm là 27.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 25/11/2017 đến 25/8/2018 là 10 tháng x 27.000.000 đồng x 1% = 2.700.000 đồng; tổng cộng là 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng). Trong số tiền này tôi chỉ yêu cầu chị Q có trách nhiệm trả; tôi không yêu cầu bà Ch liên đới cùng chị Q phải trả cho tôi, vì bà Ch không phải là người trực tiếp mua bán phân tôm của tôi. Tôi yêu cầu chị Q phải trả cho tôi hàng tháng 2.000.000 đồng hoặc không trả được thì 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; ngoài ra, tôi không có yêu cầu hoặc tranh chấp vấn đề gì khác đối với chị Q.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Hà Bạch Q trình bày: Tôi thừa nhận có mua bán phân tôm với cô L từ năm 2013 và đến nay còn nợ cô L số tiền gốc 27.000.000 đồng. Việc yêu cầu trả lãi của cô L trong 10 tháng số tiền 2.700.000 đồng là tôi hoàn toàn đồng ý trả. Như vậy, tôi chấp nhận trả cho cô L tổng số tiền là 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng). Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn tôi không thể trả theo yêu cầu của cô L được; tôi cam kết và cố gắng trả cho cô L hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Kim Ch trình bày: Tôi không có mua bán bất cứ hình thức gì đối với bà L; tôi chỉ có trả tiền nợ tiếp cho con tôi là Hà Bạch Q được số tiền 81.209.000 đồng; còn nợ lại 31.000.000 đồng. Việc làm ăn là do bà L và con Q tôi không có liên quan, nên tôi không đến dự giải quyết vụ án; mong quý Tòa xem xét tôi thành kính và biết ơn.

Nguyên đơn chị Dương Thị Thúy L: Tôi không có ý kiến tranh luận thêm; chỉ yêu cầu Hà Bạch Q trả số tiền gốc và lãi nói trên.

Bị đơn chị Hà Bạch Q: Tôi không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Dương Thị Thúy L khởi kiện đối với chị Hà Bạch Q về đòi nợ tiền mua bán phân tôm và là nơi bị đơn chị Q cư trú, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; khi có người vắng mặt thì phải thông báo kết quả phiên họp cho họ biết. Việc đại diện Viện kiểm sát không tham gia xét xử do không thuộc trường hợp quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[4] Xét việc mua bán tài sản (phân tôm) giữa chị Dương Thị Thúy L đối với chị Hà Bạch Q được giao kết thông qua lời nói; tự ghi sổ sách theo dõi sổ ký, sổ tiền và sổ tiền đã trả. Kể từ ngày 19/10/2013 đến ngày 10/11/2013 chị L cân bán phân tôm cho chị Q kết toán, tính sổ chị Q nợ số tiền 122.209.000 đồng. Chị Q trả cho chị L một lần số tiền 10.000.000 đồng; mẹ ruột chị Q là bà Ch trả cho chị L nhiều lần số tiền 81.209.000 đồng; còn nợ lại 31.000.000 đồng và đến đây hai bên bắt đầu xảy ra tranh chấp. Ngày 25/11/2017 Ban lãnh đạo khu phố M, phường P tiến hành hòa giải; chị Q cam kết trả cho chị L hàng tháng 500.000 đồng; chị Q trả được 08 tháng số tiền 4.000.000 đồng; còn nợ lại 27.000.000 đồng sau đó hai bên tiếp tục xảy ra tranh chấp đến Tòa án.

Tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định: “Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”. Như vậy, giao dịch dân sự về mua bán tài sản (phân tôm) giữa chị L đối với chị Q được thực hiện xong từ ngày 10/11/2013, tức trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy hai bên không tranh chấp về giao dịch mua bán mà chỉ tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Tại Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản. 2. Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Việc chị Q đã nhận tài sản mua từ bên chị L bán mà không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền và còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định nói trên.

[5] Qua việc mở phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị Q phải trả nợ tiền gốc do mua bán tài sản là 27.000.000 đồng và tiền lãi trong 10 tháng là 2.700.000 đồng; tổng cộng 29.700.000 đồng. Chị L yêu cầu chị Q trả theo phương thức hàng tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị Q thừa nhận còn nợ tiền gốc của chị L đến nay chưa trả là 27.000.000 đồng và đồng ý trả lãi cho chị L là 2.700.000 đồng; tổng cộng 29.700.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài việc chị L yêu cầu trả nợ gốc; chị L còn yêu cầu trả tiền lãi đối với chị Q và được chị Q đồng ý trả là đã thể hiện sự thỏa thuận về trả lãi suất của hai bên; hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị Q còn nợ chị L số tiền gốc và lãi là 29.700.000 đồng; đồng thời, đây cũng chính là số tiền chị Q phải có nghĩa vụ trả cho chị L. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiếp tục phân tích, động viên và định hướng thương lượng để hai bên có được phương thức trả nợ, nhằm giữ được tình làng, nghĩa xóm nhưng hai bên không đi đến thống nhất; phía chị L cương quyết yêu cầu chị Q phải trả hàng tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, còn chị Q chỉ xin trả hàng tháng 500.000 đồng. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và xét thấy việc chị Q viện ra nhiều lý do để kéo dài thời gian và chậm trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L, nên cần buộc chị Q phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền gốc 27.000.000 đồng và ghi nhận việc thỏa thuận trả lãi 2.700.000 đồng; tổng cộng 29.700.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không xem xét nghĩa vụ liên đới của bà Đỗ Kim Ch cùng chị Q trả nợ cho chị L, do chị L không có yêu cầu xem xét.

[6] Đối với bà Đỗ Kim Ch (mẹ ruột chị Q) đứng ra trả nợ thay cho chị Q 81.209.000 đồng, nhưng qua việc giải quyết vụ án bà Ch không có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[7] Về án phí: Buộc chị Hà Bạch Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với giá trị tài sản có tranh chấp ($29.700.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.485.000 \text{ đồng}$). Trả lại cho chị Dương Thị Thúy L tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 428 và điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện tranh chấp nợ tiền mua bán tài sản giữa chị Dương Thị Thúy L đối với chị Hà Bạch Q.

Ghi nhận và buộc chị Hà Bạch Q phải trả cho chị Dương Thị Thúy L nợ tiền gốc 27.000.000 đồng và tiền lãi 2.700.000 đồng; tổng cộng 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Hà Bạch Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.485.000 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Chị Dương Thị Thúy L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 742.500 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001225 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vân